

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày tháng năm 2025 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

- Hình thức thi: 50 câu Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Nội dung câu hỏi: Không trùng lặp với các câu hỏi có trong Đề thi của Sở GDĐT Hải Phòng đã công bố trong 3 năm gần với năm tổ chức Kỳ thi.
- Giới hạn kiến thức: Chương trình môn KHTN 6, 7, 8 (THCS) theo Chương trình GDPT 2018 tính đến thời điểm thi.

II. Cấu trúc đề thi

Đề thi sử dụng thang điểm 10 gồm 2 phần:

*** Phần chung** (Ở phần này bắt buộc tất cả các thí sinh phải làm):

- Phần này (3 điểm) gồm 15 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.

*** Phần lựa chọn** (Thí sinh lựa chọn một trong ba mạch nội dung để làm: Năng lượng và sự biến đổi, Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống). Phần này gồm:

- Phần này (7 điểm) gồm 35 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.

Ghi chú: Mỗi câu trả lời đúng được 0,2 điểm.

III. Bảng nội dung và mức độ tư duy

(1). Phần chung (Kiến thức môn KHTN): 3 điểm. (Tất cả các thí sinh bắt buộc làm phần này)

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
1.	■ Khối lượng riêng và áp suất: - Khối lượng riêng; Áp suất; Lực đẩy Archimedes.	2		2
2.	■ Điện: - Nhiễm điện do cọ xát - Dòng điện, nguồn điện - Mạch điện đơn giản - Các tác dụng của dòng điện - Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2		2
3.	■ Tác dụng làm quay của lực, Moment lực	1		1

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
4.	■ Acid – Base – pH – Oxide – Muối - Phân bón hoá học	5		5
5.	■ VẬT SỐNG - Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người - Máu và hệ tuần hoàn ở người - Hệ hô hấp ở người	5		5
Tổng số câu		15		15
Tổng điểm		3		3

(2) Phần lựa chọn. (Thí sinh lựa chọn một trong ba mạch nội dung để làm)

Lựa chọn 1. Mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi (7 điểm)

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
1.	■ Tốc độ: - Tốc độ chuyển động; Đo tốc độ; - Đồ thị quãng đường và thời gian.	4	4	8
2.	■ Khối lượng riêng và áp suất: - Khối lượng riêng; Áp suất; Lực đẩy Archimedes.	5	10	15
3.	■ Điện: - Nhiễm điện do cọ xát - Dòng điện, nguồn điện - Mạch điện đơn giản - Các tác dụng của dòng điện - Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2	5	7
4.	■ Tác dụng làm quay của lực, Moment lực	4	1	5
Tổng số câu		15	20	35
Tổng điểm		3	4	7

Lựa chọn 2. Mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất (7 điểm)

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
1.	■ Nguyên tử, Nguyên tố hoá học; Phân tử; đơn chất; hợp chất; Liên kết hóa học.	2	1	3
2.	■ Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	1		1
3.	■ Phản ứng hoá học: - Biến đổi vật lí và biến đổi hoá học; - Phản ứng hoá học; - Năng lượng trong các phản ứng hoá học;	6	9	15

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
	- Định luật bảo toàn khối lượng; - Phương trình hoá học; - Mol và tỉ khối của chất khí; - Tính theo phương trình hoá học; - Nồng độ dung dịch; - Tốc độ phản ứng và chất xúc tác.			
4.	■ Acid – Base – pH – Oxide – Muối - Phân bón hoá học	6	10	16
Tổng số câu		15	20	35
Tổng số điểm		3	4	7

Lựa chọn 3. Mạch nội dung Vật sống (7 điểm)

TT	Nội dung	Mức độ		Số câu
		Thông hiểu	Vận dụng	
1	TẾ BÀO - Hình dạng, kích thước tế bào - Cấu tạo và chức năng tế bào - Sự lớn lên và sinh sản tế bào	5	5	10
2	CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG Ở TẾ BÀO - Quang hợp - Hô hấp	5	5	10
3	SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI - Hệ vận động - Dinh dưỡng và tiêu hóa - Máu và hệ tuần hoàn - Hệ hô hấp	5	10	15
Tổng số câu		15	20	35
Tổng số điểm		3	4	7

Ghi chú: Thí sinh **KHÔNG** sử dụng Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

-----**HẾT**-----